

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim G, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là bà Lê Kim G trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2008 bà (Lê Kim G) và ông Lê Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C. Sau

khi kết hôn bà và ông H chung sống với nhau tại xã P. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả. Đến năm 2016, ông H tự ý bỏ nhà đi đến nay không trở về, bà và gia đình đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức về ông Lê Thanh H. Bà yêu cầu thông báo tìm kiếm đối với ông H, Tòa án nhân dân huyện P đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Lê Thanh H. Ngày 18/4/2022, theo yêu cầu của bà thì Tòa án nhân dân huyện P ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với ông Lê Thanh H. Hiện tại vẫn không có tin tức gì đối với ông H, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh H. Về con chung có 01 người tên là Lê Thanh B (giới tính nam), sinh ngày 20/10/2012, hiện nay đang chung sống cùng với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Thanh H vắng mặt, đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố mất tích qua các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Lê Kim G ly hôn với ông Lê Thanh H. Giao con chung tên là Lê Thanh B (giới tính nam), sinh ngày 20/10/2012, cho bà Lê Kim G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà Lê Kim G xác định không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Lê Kim G yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Kim G xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt. Ông Lê Thanh H vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Lê Kim G xác định bà và ông Lê Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C và được chứng nhận kết hôn vào ngày 25/3/2008. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên bà G và ông H được công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, bà G xác định vợ

chồng thường xuyên bắt đồng quan điểm mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả. Đến năm 2016, ông H tự ý bỏ nhà đi đến nay không trở về, bà và gia đình đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức về ông Lê Thanh H. Bà G yêu cầu thông báo tìm kiếm đối với ông H, Tòa án nhân dân huyện P đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Lê Thanh H. Ngày 18/4/2022, theo yêu cầu của bà G thì Tòa án nhân dân huyện P có Quyết định tuyên bố mất tích đối với ông Lê Thanh H. Hiện tại vẫn không có tin tức gì đối với ông H, bà G nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh H. Ông Lê Thanh H vắng mặt, đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố mất tích qua các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Lê Kim G yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh H là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà G xác định giữa bà và ông H có 01 người con chung tên là Lê Thanh B (giới tính nam), sinh ngày 20/10/2012, hiện nay con chung đang chung sống cùng với bà G, bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà G xác định không có đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà G phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Kim G ly hôn với ông Lê Thanh H.

2. Về con chung: Giao Lê Thanh B (giới tính nam), sinh ngày 20/10/2012 cho bà Lê Kim G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Lê Thanh B đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Ông Lê Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Kim G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà G đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018345, ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có H lực);
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước